

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST

Ngày 18 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An và ông Nguyễn Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Kiều Thị Huệ, Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: W (Vi Trung T); tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1978 tại: ĐĐ, QT, Trung Quốc; nơi cư trú: Số nhà 26, làng NB, PT, NV, ĐĐ, QT, Trung Quốc. Quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc: Choang; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Không. Số hộ chiếu: EE2615698 cấp ngày 27/9/2018; nơi cấp: Bộ công an Trung Quốc. Số CMND: 452623197810283618, cấp ngày 10/10/2017, nơi cấp: Bộ công an Trung Quốc. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/9/2019 (có mặt).

2. Họ và tên: H (Hoàng Nhật T1); tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1984 tại: ĐĐ, QT, Trung Quốc; nơi cư trú: Làng YH, TM, NV, ĐĐ, QT, Trung Quốc. Quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc: Choang; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Không. Số hộ chiếu: EG5658830 cấp ngày 14/06/2019; nơi cấp: Bộ công an Trung Quốc. Số CMND: 452623198409273653 cấp ngày 24/07/2017; nơi cấp: Bộ công an Trung Quốc. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/9/2019 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: H1 (Hoàng Thế G); tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1988 tại: ĐĐ, QT, Trung Quốc; nơi cư trú: Làng VN, SV, NV, ĐĐ, QT, Trung Quốc. Quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc: Choang; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Không. Số hộ chiếu: EE5786346 cấp ngày 16/11/2018; nơi cấp: Bộ công an Trung Quốc; Số CMND: 452623198803083612 cấp ngày 09/7/2018; nơi cấp: Bộ công an Trung Quốc. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/9/2019 đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: H2 (Hoàng Sỹ B); tên gọi khác: Không; sinh năm 1982 tại: ĐĐ, QT, Trung Quốc; nơi cư trú: Số nhà 60, làng BC, NV, ĐĐ, QT, Trung Quốc. Quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc: Choang; tôn giáo: Không; trình độ văn

hóa: Lớp 4/12; nghề nghiệp: Không. Số hộ chiếu: EG2171446 cấp ngày 09/5/2019; nơi cấp: Bộ công an Trung Quốc. Số CMND: 452623198207013618 cấp ngày 21/7/2014; nơi cấp: Bộ công an Trung Quốc. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/9/2019 đến nay (có mặt)

Bị hại bao gồm:

1. Công ty TNHH Công nghiệp CD; địa chỉ: Khu công nghiệp BX, xã ĐĐ1, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Hồng H3, sinh năm 1987, chức vụ: Tổ phó Hành chính - Nhân sự (có mặt).

2. Hợp tác xã vận tải NB; địa chỉ: Km3+800 Đường BTL - NB, xã TX, huyện SS, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc K, sinh năm 1959, chức vụ: Giám đốc (có mặt).

3. Công ty cổ phần Bê tông BQ; địa chỉ: Thôn G1, xã QL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đỗ Trọng H4, sinh năm 1980, chức vụ: Trưởng phòng Hành chính nhân sự (có mặt).

4. Công ty TNHH SM; địa chỉ: Thôn CQ, xã CM, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Ngọc L3, sinh năm 1991, chức vụ: Phó Giám đốc công ty (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hồng Đ2, sinh năm 1975 là chủ nhà nghỉ Q3, địa chỉ: Đường NVL, phường XH, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người phiên dịch: Bà Lê Thị T2, sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà 128 đường DB, phường T3, thành phố V1, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 8/2019, W (Vi Trung T) rủ thì được H1 (Hoàng Thế G), Huang Shi B (Hoàng Sỹ B) và H (Hoàng Nhật T1) đồng ý nhập cảnh vào Việt Nam mục đích để trộm cắp tài sản. Sau khi tìm hiểu về địa hình Việt Nam và các mệnh giá tiền Việt Nam. Vi Trung T chuẩn bị công cụ là xà cày, găng tay với mục đích trộm cắp tài sản, những người còn lại được T phân công nhiệm vụ cụ thể: Hoàng Sỹ B là người canh giới ở vòng ngoài cùng, Hoàng Thế G canh giới ở vòng trong còn T và Hoàng Nhật T1 sẽ trực tiếp thực hiện việc cạy phá và trộm cắp, nếu trường hợp cần hỗ trợ như việc khênh, vác thì G hỗ trợ cùng sau đó quay lại vị trí canh giới vòng trong. Khi đi tất cả đều phải mang theo tiền Trung Quốc để sang Việt Nam đổi lấy tiền chi tiêu cá nhân và mua xe máy làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Các bị cáo thống nhất chỉ trộm cắp tiền trong két ở các công ty, không trộm tài sản khác và không trộm cắp của các nhà dân. Khi trộm cắp được tiền không tiêu sài ngay mà khi nào về Trung Quốc sẽ đổi thành tiền nhân dân tệ chia nhau. Các bị cáo sử dụng mạng xã hội Dubai để xác định vị trí nhà nghỉ đã thuê, ban ngày thì dò vị trí các công ty có điều kiện thực

hiện việc trộm cắp tài sản xác định vị trí, chụp ảnh sau đó quay về nhà nghỉ đợi đêm đến sử dụng điện thoại và mạng xã hội Dubai để tìm công ty đã xác định trước đó để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 25/8/2019 T, T1, G, B đã sang Việt Nam qua cửa khẩu Tân Thanh, Lạng Sơn, Việt Nam; trong đó T và G đi theo đường tiểu ngạch vì T mang theo xà cày là công cụ trộm cắp, còn T1 và B đi theo đường chính cửa khẩu. Khi đi T mang theo 9.663 nhân dân tệ sang Việt Nam, đổi 8.000 nhân dân tệ được khoảng 26.000.000đ tiền Việt Nam, chi tiêu cá nhân còn lại 22.120.000đ và 1.663 nhân dân tệ. T1 mang theo 8.000 nhân dân tệ sang Việt Nam đổi 7.300 nhân dân tệ được khoảng 25.000.000đ tiền Việt Nam, chi tiêu cá nhân, mua xe máy BKS: 17M2 - 7750 của một cửa hàng mua bán xe máy cũ tại tỉnh Lạng Sơn, còn lại 21.055.000đ và 700 nhân dân tệ. G mang theo 7.375 nhân dân tệ sang Việt Nam, đổi 7.000 nhân dân tệ được khoảng 22.000.000đ tiền Việt Nam, mua xe máy BKS: 51Y6 - 6972 của một cửa hàng mua bán xe máy cũ tại tỉnh Lạng Sơn và chi tiêu cá nhân còn lại 15.164.000đ và 375 nhân dân tệ. B mang theo 5.000 nhân dân tệ sang Việt Nam đổi 4.990 nhân dân tệ được khoảng 15.700.000đ tiền Việt Nam, chi tiêu cá nhân còn lại 7.128.000đ và 10 nhân dân tệ.

Sau khi đã xuất cảnh sang Việt Nam và mua 02 xe máy, các bị cáo không đi theo địa chỉ nhất định nào mà đi ngẫu nhiên đến nhà nghỉ Q3, đường Nguyễn Văn Linh thuộc phường XH, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc thuê phòng 305 T và G ở, phòng 306 T1 và B ở. Đến ngày 26/8/2019 cả 04 bị cáo đi nắm tình hình xác định các công ty để vào trộm cắp tài sản. Trong thời gian từ rạng sáng ngày 27/8/2019 đến ngày 31/8/2019 các bị cáo đã thực hiện 07 vụ trộm cắp trong đó 04 vụ trộm cắp được tài sản, 03 vụ không trộm cắp được tài sản.

Ngày 31/8/2019, khi kiểm tra tại nhà nghỉ Q3, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của các bị cáo những đồ vật, tài sản sau:

- Tại phòng 305: 03 thanh kim loại màu xám có đường kính 2,1 cm (trong đó: 02 thanh có đặc điểm giống nhau dài 29 cm, 01 đầu tạo gen, đường kính 1,3 cm; dài 2,2 cm; một đầu dẹt, rộng ở phần đầu 1,5 cm; phần dẹt có chiều dài 17 cm, 01 thanh dài 25cm có gen lõm ở hai đầu tương ứng với hai thanh kim loại mô tả trên); 02 đôi bao tay màu đen trong đó: 01 đôi in chữ màu trắng Adidas; 03 hộp chất lỏng màu vàng với tổng số 36 lọ nhựa loại 0,5ml in chữ nước ngoài (dạng chữ tượng hình) và in các con chuột trên nhãn mác; 02 chiếc khẩu trang, trong đó 01 chiếc in hình con voi và 01 chiếc in chữ A,P,Z đã qua sử dụng; 01 đôi giày vải màu đen, kẻ, trắng nhãn hiệu Vans, cỡ số 39; 01 đôi giày vải màu đen nhãn hiệu Love, cỡ giày 255; 01 đôi giày giả da màu đen nhãn hiệu Pavarcia không rõ cỡ giày (dạng giày lười); 01 đôi giày da màu đen, dạng giày lười nhãn hiệu Yearcon cỡ số 245 (2-5). Tất cả đã cũ đã qua sử dụng; 02 chiếc balo màu đen (01 chiếc in dòng chữ ADIDAS, 01 chiếc in dòng chữ Fgear trên balo), tất cả đã qua sử dụng; 02 chiếc kính gọng bằng nhựa màu đen, trên kính in dòng chữ Chanel; Số tiền 326.956.000đ tiền Việt Nam; 373 đô la Mỹ; 60 đô la Hồng Kông; 6.400 Đài tệ tiền Đài Loan; 45.000 kip Lào; 20 бат tiền Thái Lan.

- Tại Phòng 306: 02 đôi giày trong đó 01 đôi giày bằng da màu đen đế cao su màu trắng nhãn hiệu HTZUTN và 01 đôi giày da màu đen đế cao su màu

trắng nhãn hiệu COUGRVEI, tất cả đã qua sử dụng; 01 đôi bao tay màu đen có in dòng chữ Adidas đã qua sử dụng, 01 đôi bao tay để trong một túi bao nhựa; 01 chiếc kính có gọng màu đen trên gọng và kính đều có chữ POLICE; 02 balo màu đen trong đó 01 balo có in dòng chữ NIKE và 01 balo in dòng chữ SUPER, đều đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Vi Trung T: 01 hộ chiếu EE2615698, số thị thực V0471023 có giá trị từ ngày 24/6/2019 đến ngày 24/7/2019. T1 giữ số tiền 22.120.000đ tiền Việt Nam, 1.663 nhân dân tệ tiền Trung Quốc, 01 CMND mang tên W, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu trắng bên trong lắp 01 sim số 008618477604840, giữa mặt sau điện thoại và ốp có 01 sim; 01 quần âu vải dài màu xám, 01 quần dài màu đen kẻ caro, 01 quần dài màu đen có nhãn mác LILANZ, 01 quần dài màu xám có nhãn mác LILANZ, 01 quần dài màu đen có nhãn mác DESINHS, 01 áo phông cộc tay màu đen, 01 áo cộc tay màu đen trước ngực có hình mặt người, 01 áo phông cộc tay kẻ caro, 01 áo cộc tay màu xám, 01 áo cộc tay kẻ ngang.

Tạm giữ của Hoàng Nhật T1: 01 hộ chiếu EG5658830, số thị thực AĐ441667 có giá trị từ ngày 24/8/2019 đến ngày 24/9/2019; 01 CMND mang tên H, 01 ĐTDĐ màu đen nhãn hiệu Huawei bên trong lắp số sim 0816482330 và một sim số Trung Quốc 008615278614691, máy đã qua sử dụng; 21.055.000đ tiền Việt Nam, 700 nhân dân tệ tiền Trung Quốc, 01 đăng kí xe máy nhãn hiệu Taurus BKS 17M2 – 7750, 01 xe máy nhãn hiệu Taurus đang gắn BKS 17M2 – 7750 bên trong cốp xe có 02 dây cao su màu đỏ đen chiều dài 2 mét, 01 dao cắt kính, 01 lọ chất lỏng, 02 túi khẩu trang y tế bằng 11 chiếc, 01 kính trắng gọng kính màu đen có chữ POLICE, 01 băng dính có bản ngang rộng 4,5 cm, 01 lọ bằng nhựa bên trong chứa chất lỏng màu vàng, dung tích khoảng 0,5ml.

Tạm thu giữ của Hoàng Thế G: 01 hộ chiếu EE5786346, số thị thực S0555996 có giá trị từ ngày 26/7/2019 đến ngày 26/8/2019; 01 CMND mang tên H1, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, bên trong lắp 02 sim, máy đã qua sử dụng; 15.164.000đ tiền Việt Nam, 375 nhân dân tệ tiền Trung Quốc, 01 đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 51Y6 – 6972, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha đang mang BKS 51Y6 – 6972.

Tạm giữ của Hoàng Sỹ B: 01 hộ chiếu EG2171446, số thị thực AĐ 0441666 có giá trị từ ngày 24/8/2019 đến ngày 24/9/2019; 01 CMND mang tên H2; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen phần sau bị nứt, bên trong lắp sim số 008619977639125 máy đã qua sử dụng; 7.128.000đ tiền Việt Nam, 10 nhân dân tệ tiền Trung Quốc; 01 quần dài vải bò màu xanh có in chữ NAIIOINAO, 01 áo phông cộc tay cổ tròn màu đen, 01 quần dài vải màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu tím than, 01 quần dài bằng vải màu xanh thẫm in chữ TRIES, 01 quần dài bằng vải màu đen in chữ JOELONE, 01 quần dài màu xám ghi in chữ Fashion, 01 áo sơ mi cộc tay màu tím than, 01 áo phông cộc tay màu trắng cổ tròn in chữ TRIES, 01 áo phông cộc tay màu trắng cổ tròn in chữ HFOLODLS, 01 áo phông cộc tay màu trắng cổ tròn in chữ DLS, 01 quần dài bằng vải màu xám ghi, 01 áo phông cộc tay màu trắng đục có chữ DG-MING YANG, 01 quần bò dài màu

đen, 01 áo phông cộc tay cổ tròn màu đen, 01 áo phông cộc tay có kẻ sọc ngang, 01 quần dài vải đen có chữ TLIES, 01 áo cộc tay màu đen.

Quá trình điều tra, bị cáo Vi Trung T và các đồng phạm đã khai nhận việc thực hiện hành vi trộm cắp cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/8/2019, Hoàng Thế G, Hoàng Nhật T1, Hoàng Sỹ B, Vi Trung T chuẩn bị xà cày, kìm, khẩu trang và găng tay đi 02 xe máy từ nhà nghỉ Q3 đường Nguyễn Văn Linh, phường XH, thành phố PY (T và G đi xe BKS 51Y6 - 6972, B và T1 đi xe BKS 17M2 - 7750) theo phần mềm định vị mạng xã hội Dubai trên điện thoại di động đến phía sau Công ty METRAN BX ở khu công nghiệp BX. Tại đây các bị cáo giấu 02 xe máy vào bụi chuối gần đó rồi phân công B ở lại trông xe, canh giới, còn lại T, T1 và G đi men theo đường giáp tường rào giữa hai Công ty METRAN và Công ty SSP NOULDING đến vị trí công ty Công ty TNHH CD. Sau đó T, T1 và G sử dụng kìm cắt đứt dây thép gai, trèo tường rào vào trong, đi men theo phía sau dãy nhà điều hành Công ty CD, đi lên tầng hai vào một phòng bên trái là phòng không có người ở và làm việc, cửa phòng không khóa, thấy một két sắt kê giáp tường phía trong cùng. Các bị cáo T, T1, G khênh két sắt đặt ngửa xuống nền nhà dùng xà cày cạy phá cửa két. Khi phá được két mở bên trong két không có tài sản gì nên T, T1, G quay sang phòng đối diện, cửa không khóa là phòng làm việc của ông Chen I Yao (Tổng giám đốc Công ty), thấy một két sắt thì T, T1, G khênh két ra nền nhà. Sau đó G lại ra vị trí cửa cánh giới còn T, T1 sử dụng xà cày cạy cánh cửa két, khi cửa két bung ra thấy tại ngăn két nhỏ phía trên có tiền Việt Nam và ngoại tệ. Các bị cáo cho tất cả tiền vào túi nilon rồi trèo theo lối cũ ra về. Khi về đến nơi tập kết, các bị cáo đếm được 190.000.000đ tiền Việt Nam, 373 đô la Mỹ, 60 đô la Hồng Kông, 6.400 nhân dân tệ tiền Đài Loan, 54.000 tiền kip Lào, 20 бат Thái lan.

Qua khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra đã tạm giữ một số đồ vật bao gồm: 02 bìa các tông, 01 vỏ túi bánh kẹo, 17 bìa túi nilon, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty.

Tại Công văn số 844 ngày 29/11/2019 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Vĩnh Phúc xác định ngày 27/08/2019: 01 đô la tiền Hồng Kông (HKD) bằng 2.948,11đ (tiền Việt Nam) nên 20 HKD đổi thành tiền Việt Nam bằng 176.886,6đ; 01 đô la Đài Loan (TWD) bằng 737,72đ (tiền Việt Nam); 6.400 TWD đổi thành tiền Việt Nam bằng 4.721.408đ; 01 kip Lào (LAK) bằng 2,65đ (tiền Việt Nam); 45.000 TWD đổi thành tiền Việt Nam bằng 119.250đ; 01 Bat Thái Lan (THB) bằng 751,38đ (tiền Việt Nam); 20 THB đổi thành tiền Việt Nam bằng 15.027,6đ; 01 đô la Mỹ (USD) bằng 22.129đ (tiền Việt Nam) nên 373 USD đổi thành tiền Việt Nam bằng 8.254.117đ.

Do vậy, tổng số tiền ngoại tệ các bị cáo trộm cắp quy đổi thành tiền Việt Nam là 13.109.802,6đ. Như vậy các bị cáo T, T1, B, G đã trộm cắp tại Công ty TNHH CD số tiền Việt Nam và số ngoại tệ đổi thành tiền Việt Nam có tổng số là: 203.109.802,6đ tiền Việt Nam.

Ngày 10/01/2020, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Trần Thị Hải Yến là Trưởng phòng Hành chính Công ty TNHH CD được Công ty ủy quyền nhận lại

tài sản số tiền 190.000.000đ; 373 đô la Mỹ, 60 đô la Hồng Kong, 6.400 tiền Đài Loan, 45.000 tiền kip Lào, 20 бат tiền Thái Lan. Sau khi nhận lại tài sản chị Trần Thị Hải Yến đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với 02 chiếc kết sắt các bị cáo đã cạy phá trong khi trộm cắp tài sản, chị Trần Thị Hải Yến là người đại diện theo ủy quyền của Công ty khai 02 chiếc kết sắt này công ty sử dụng đã lâu, đến nay đã hết thời hạn khấu hao không còn giá trị, sau khi sự việc xảy ra công ty đã vứt bỏ 02 chiếc kết sắt trên. Vì vậy cơ quan điều tra không thu giữ được để định giá thiệt hại, nên không có căn cứ để xem xét xử lý các bị cáo về hành vi Hủy hoại tài sản. Đối với 02 chiếc kết Công ty không có yêu cầu, đề nghị gì.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 29/8/2019, T, T1, G, B chuẩn bị mũ lưỡi trai, khẩu trang, găng tay và xà cây đi hai xe máy (T và G đi xe BKS 51Y6 – 6972, còn B và T1 đi xe BKS 17M2-7750) ra quốc lộ 2A sau đó rẽ trái qua trạm thu phí đường bộ Kim Anh, Hà Nội khoảng 02km đến Hợp tác xã vận tải NB thuộc xã TX, huyện SS, Hà Nội để xe máy ở một ngõ rẽ gần Hợp tác xã này. B ở lại trông xe còn lại T, T1, G đi ra phía sau trèo qua tường rào vào trong khu hành chính theo hành lang giữa đến phòng kế toán thấy có 02 kết sắt ở vị trí góc bên phải phòng. T, T1, G lần lượt khênh 02 kết xuống nền nhà sau đó G ra vị trí cửa cảnh giới còn T, T1 dùng xà cây cạy phá cửa kết sắt thứ nhất, khi phá được cửa kết mở ra bên trong không có tài sản gì. T, T1 tiếp tục cạy cửa kết sắt thứ hai tiếp thì thấy bên trong có tiền Việt Nam, T1 lấy hết tiền cho vào túi quần sau đó các bị cáo cùng nhau theo lối cũ ra về. Khi về đến nơi tập kết các bị cáo kiểm đếm số tiền trộm cắp được là 81.000.000đ.

Ngày 30/12/2019, Cơ quan Công an huyện SS yêu cầu định giá giá trị thiệt hại của 02 chiếc kết sắt do các bị cáo đã cạy phá khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 07 ngày 07/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện SS, thành phố Hà Nội kết luận:

01 (một) chiếc kết bạc kim khí Hà Nội màu xanh, loại K150, số kết 27892, kích thước (118x66x48)cm, mua mới năm 2009, còn 20% giá trị so với mới (tài sản đã thu hồi được) có giá là: 1.700.000đ x 20% = 340.000đ.

01 (một) chiếc kết bạc kim khí Hà Nội màu ghi xám, số kết 25938, kích thước (96x52x45)cm, mua mới năm 2002, còn 20% giá trị so với mới (tài sản đã thu hồi được), có giá trị là: 1.300.000đ x 20% = 260.000đ.

Đối với hành vi cạy phá 02 kết của các bị cáo dẫn đến gây thiệt hại tài sản với tổng giá trị là 600.000đ có dấu hiệu của tội Hủy hoại tài sản, nhưng do tài sản thiệt hại chưa đến 2.000.000đ nên hành vi không cấu thành tội Hủy hoại tài sản.

Ngày 20/3/2020, Cơ quan Cơ quan điều tra đã trả cho ông Trần Quốc Khải là giám đốc HTX Vận tải NB là đại diện HTX nhận lại số tiền 81.000.000đ. Sau khi nhận lại tài sản, ông Khải không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật. Đối với 02 chiếc kết sắt bị hư hỏng ông Khải không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 30/8/2019, T, T1, G và B chuẩn bị mũ lưỡi trai, khẩu trang, găng tay và xà cày đi hai xe máy (T và G đi xe BKS 51Y6 – 6972, B và T1 đi xe BKS 17M2-7750) từ nhà nghỉ Q3 theo phần mềm định vị trên điện thoại đến gần Công ty bê tông BQ thuộc thôn Giũra, QL, BX, Vĩnh Phúc. Các bị cáo giấu hai xe máy tại một ngõ nhỏ cách cổng Công ty khoảng 140m hướng đi Gia Khánh, BX, B ở lại trông xe còn T, T1, G trèo tường vào bên trong Công ty, đi thẳng đến khu nhà điều hành, vào phòng Hành chính nhân sự - Tài chính kế toán ở phía bên trái hành lang tầng 1, cửa phòng không khóa, thấy 01 két sắt ở vị trí gần giữa phòng. T, T1, G cùng nhau khênh, đặt két ngửa trên nền nhà sau đó G ra cửa cảnh giới còn T, T1 dùng xà cày cạy phá két. Khi phá được két mở ra bên trong két có tiền Việt Nam các bị cáo lấy toàn bộ số tiền trong két cho vào túi quần sau đó theo lối cũ ra ngoài. Khi về đến nơi tập kết là nhà nghỉ Q3 các bị cáo kiểm đếm được 25.000.000đ.

Qua khám nghiệm hiện trường cơ quan điều tra tạm giữ 03 túi Clear bag đựng tài liệu, 01 vỏ túi mì tôm màu vàng, 01 túi nilon màu đỏ. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho công ty.

Ngày 06/01/2020, Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã trả cho anh Đỗ Trọng Hiếu là Trưởng phòng hành chính nhân sự Công ty bê tông BQ (là người đại diện theo ủy quyền của Công ty) số tiền 25.000.000đ, sau khi nhận lại tài sản anh Hiếu không yêu cầu bồi thường dân sự mà đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc két sắt các bị cáo cạy phá khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh Hiếu khai chiếc két trên Công ty sử dụng đã lâu đến nay đã hết thời hạn khấu hao, không còn giá trị, sau khi sự việc xảy ra Công ty đã vứt bỏ, nên cơ quan điều tra không thu giữ được để định giá xác định giá trị thiệt hại, nên không có căn cứ để xem xét xử lý về hành vi Hủy hoại tài sản. Đối với chiếc két này Công ty không có yêu cầu đề nghị gì.

Vụ thứ tư: Sau khi trộm cắp tài sản ở Công ty bê tông BQ các bị cáo tiếp tục tìm Công ty khác với mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày 30/8/2019, T, T1, G và B đi theo phần mềm định vị trên điện thoại đi động tìm vị trí Công ty TNHH MTV sản xuất và thương mại Phát Đạt thuộc thôn CQ, xã CM, thành phố PY. Khi đi qua cổng công ty này khoảng 150m có lối rẽ gần vườn chuối bên tay trái các bị cáo xuống xe, B ở lại trông xe và cảnh giới còn T, T1, G đi ra phía sau công ty trèo tường vào bên trong công ty. Khi vào bên trong G đứng lại cảnh giới còn T, T1 đi đến vị trí phía sau phòng kế toán (thuộc văn phòng công ty TNHH SM chi nhánh Vĩnh Phúc nằm trong khuôn viên Công ty TNHH MTV sản xuất và thương mại Phát Đạt) thấy có cửa sổ nên dùng xà cày cạy cửa kính, T dùng tay bẻ 02 song chắn rồi cả hai chui vào phía trong. Khi đã vào bên trong T, T1 thấy 01 két sắt để ở gầm bàn làm việc vị trí đối diện cửa sổ, lúc này G cũng trèo vào. Cả ba bị cáo khênh két ra đặt ngửa trên nền nhà, sau đó G ra ngoài cảnh giới còn T, T1 dùng xà cày cạy phá cửa két. Khi phá được cửa két mở ra bên trong có tiền Việt Nam thì các bị cáo lấy toàn bộ số tiền này cho vào túi nilon, sau đó lục soát tại ngăn kéo bàn làm việc thấy có tiền các bị cáo tiếp tục lấy cho vào túi nilon rồi cùng nhau đi ra theo lối

cũ về nhà nghỉ Q3. Khi về đến nhà nghỉ Q3 các bị cáo kiểm đếm toàn bộ số tiền trộm cắp trong két và trong ngăn kéo được tổng số tiền là 18.392.000đ.

Ngày 30/8/2019, anh Trần Ngọc Linh, phó giám đốc công ty SM (là người đại diện theo ủy quyền của công ty SM trình báo sự việc đồng thời giao nộp 01 hóa đơn bán hàng ngày 29/8/2020 để phục vụ điều tra.

Qua khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã thu giữ một số đồ vật sau: 07 túi nhựa nilon đựng hồ sơ, loại túi Clear bag, 02 phong bì giấy, 01 tay nắm cánh cửa sổ, 01 cuốn, 02 thanh kim loại, 02 chai nhựa. Quá trình điều tra xác định 02 thanh kim loại là song cửa sổ các bị cáo bẻ khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại cho công ty số đồ vật trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 87 ngày 09/9/2019, của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố PY kết luận: Tổng giá trị để khắc phục thiệt hại của 01 két sắt nhãn hiệu Vihanco, có kích thước (0,83x0,52x0,49)m là: 1.000.000đ. Đối với hành vi cạy phá két của các bị cáo dẫn đến gây thiệt hại trị giá 1.000.000đ có dấu hiệu của tội Hủy hoại tài sản, tuy nhiên do giá trị thiệt hại chưa đến 2.000.000đ nên hành vi không cấu thành tội Hủy hoại tài sản.

Ngày 10/01/2020, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Trần Ngọc Linh (đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH SM) số tiền 18.392.000đ. Sau khi nhận lại tài sản anh Linh không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự mà đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/10/2019 Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc có công văn yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự. Bản dịch tiếng Trung Quốc yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao Việt Nam theo luật tương trợ tư pháp năm 1998, thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa việc Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã khởi tố, bắt tạm giam Vi Trung T, Hoàng Nhật T1, Hoàng Thế G, Hoàng Sỹ B về hành vi Trộm cắp tài sản. Yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa xác minh, cung cấp lý lịch cá nhân, lý lịch bị can. Ngày 30/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân tối cao Việt Nam có công văn số 5147 gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời.

Đối với số tiền 326.956.000đ tiền Việt Nam Cơ quan điều tra đã tạm giữ tại gầm giường 305 nhà nghỉ Q3 đường Nguyễn Văn Linh, phường XH, thành phố PY theo các bị cáo khai số tiền này do các bị cáo đã trộm cắp được và để riêng tại phòng 305 để khi nào về Trung Quốc thì chia nhau. Tuy nhiên quá trình điều tra chỉ xác định được các bị cáo trộm cắp tại Công ty bê tông BQ, Công ty TNHH SM, Hợp tác xã vận tải NB và Công ty TNHH Công nghiệp CD tổng số tiền là 314.392.000đ tiền Việt Nam, còn số tiền 12.564.000đ tiền Việt Nam không xác định được các bị cáo trộm cắp ở đâu.

Đối với xe mô tô BKS: 17M2-7750, nhãn hiệu Taurus số khung 6S109Y022854, số máy 16S1-022854, qua tra cứu xác định đăng ký mang tên Bùi Văn Phúc, trú tại Lộc Quý, Hòa Bình, Vũ Thư, Thái Bình. Anh Bùi Văn Phúc khai: năm 2009 anh có mua 01 xe máy sau đó đăng ký, đứng tên chính chủ

mang BKS: 17M2 - 7750, anh Phúc sử dụng đến đầu năm 2018 thì bán cho một người không nhớ tên, tuổi, địa chỉ với giá 4.000.000đ. Qua tra cứu chiếc xe trên không có trong dữ liệu tàng thư xe vật chứng. Giám định số khung, số máy nguyên thủy, không bị tẩy, xóa. Chiếc xe máy trên các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với xe máy BKS: 51Y6 – 6972 qua tra cứu không xác định được chủ sở hữu. Qua giám định xác định số khung số máy nguyên thủy không bị tẩy, xóa và trùng với số khung, số máy trong đăng ký xe mang tên Nguyễn Hoàng Kim Thủy, trú tại: 175/4A, KP1, Hiệp Thành, Q12, thành phố Hồ Chí Minh do cơ quan điều tra đã thu giữ. Tuy nhiên xác minh tại địa chỉ 175/4A, KP1, Hiệp Thành, Q12, thành phố Hồ Chí Minh không có người nào tên Nguyễn Hoàng Kim Thủy. Qua tra cứu chiếc xe trên không có trong dữ liệu tàng thư xe vật chứng và chiếc xe các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với 03 thanh kim loại thu giữ, quá trình điều tra xác định khi ghép lại thành “xà cày” các bị cáo sử dụng để cạy phá kết khi thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với điện thoại OPPO màu trắng bên trong lắp 01 sim số 008618477604840 tạm giữ của W (Vi Trung T), quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để định vị tìm vị trí các công ty nhằm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đối với chiếc điện thoại Huawei tạm giữ của H (Hoàng Nhật T1), chiếc điện thoại OPPO tạm giữ của H1 (Hoàng Thế G), chiếc điện thoại VIVO tạm giữ của H2 (Hoàng Sỹ B), quá trình điều tra xác định là phương tiện sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với số tiền tạm giữ của H1 (Hoàng Thế G), H2 (Hoàng Sỹ B), H (Hoàng Nhật T1), W (Vi Trung T), quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với các đồ vật khác cơ quan điều tra đã thu giữ (có danh sách kèm theo) các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện nay không còn giá trị sử dụng.

Đối với đầu thu Camera Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà nghỉ Q3 không liên quan đến việc thực hiện tội phạm.

Cáo trạng số: 30/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo W (Vi Trung T), H1 (Hoàng Thế G), H2 (Hoàng Sỹ B), H (Hoàng Nhật T1) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo W (Vi Trung T) mức hình phạt từ 10 năm đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo H (Hoàng Nhật T1) mức hình phạt từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo H1 (Hoàng Thế G) mức hình phạt tù 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo H2 (Hoàng Sỹ B) mức hình phạt tù 09 năm đến 10 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số đồ vật, đồ dùng cá nhân của các bị cáo, có danh sách kèm theo (có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ); Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 04 chiếc điện thoại, 02 chiếc xe máy (có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ); Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.564.000 Việt Nam đồng.

- Trả lại cho W (Vi Trung T) 01 hộ chiếu EE2615698, số thị thực V0471023 có giá trị từ ngày 24/6/2019 đến ngày 24/7/2019, 22.120.000 Việt Nam đồng, 1.663 nhân dân tệ tiền Trung Quốc, 01 CMND mang tên W; H (Hoàng Nhật T1): 01 hộ chiếu EG5658830, số thị thực AĐ441667 có giá trị từ ngày 24/8/2019 đến ngày 24/9/2019; 01 CMND mang tên H, 21.055.000 Việt Nam đồng, 700 nhân dân tệ tiền Trung Quốc; H1 (Hoàng Thế G): 01 hộ chiếu EE5786346, số thị thực S0555996 có giá trị từ ngày 26/7/2019 đến ngày 26/8/2019; 01 CMND mang tên H1, 15.164.000 Việt Nam đồng, 375 nhân dân tệ tiền Trung Quốc; Hoàng Sỹ B: 01 hộ chiếu EG2171446, số thị thực AĐ 0441666 có giá trị từ ngày 24/8/2019 đến ngày 24/9/2019; 01 CMND mang tên H2, 7.128.000 Việt Nam đồng và 10 nhân dân tệ tiền Trung Quốc nhưng tiếp tục tạm giữ tiền để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho Nhà nghỉ Q3 01 đầu thu camera (có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ)

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các bị hại là hợp pháp.

Các bị cáo có quan điểm hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về hành vi trộm cắp tài sản và không có bổ sung hay tranh luận gì về tội danh. Về hình phạt các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét để xử phạt mức án nhẹ nhất với lý do toàn bộ tài sản các bị cáo trộm cắp chưa kịp tiêu dùng và đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo W (Vi Trung T), H1 (Hoàng Thế G), H2 (Hoàng Sỹ B) và H (Hoàng Nhật T1) đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng; các kết luận của cơ quan chuyên môn và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi, trong khoảng thời gian từ ngày 28/8/2019 đến ngày 31/8/2019, các bị cáo W (Vi Trung T), H1 (Hoàng Thế G), H2 (Hoàng Sỹ B) và H (Hoàng Nhật T1) đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện BX và thành phố PY thuộc tỉnh Vĩnh Phúc và huyện SS thuộc thành phố Hà Nội. Sau khi trộm cắp được tài sản các bị cáo mang về cất giấu tại nhà nghỉ Q3, đường Nguyễn Văn Linh, phường XH, thành phố PY với mục đích mang về Trung Quốc chia nhau thì bị phát hiện, bắt giữ. Tổng giá trị tài sản do các bị cáo chiếm đoạt theo kết luận của cơ quan chuyên môn là 327.501.802đ.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt như đã nêu trên do các bị cáo W (Vi Trung T), H1 (Hoàng Thế G), H2 (Hoàng Sỹ B) và H (Hoàng Nhật T1) thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét về nhân thân của các bị cáo, tính chất mức độ thực hiện tội phạm và giá trị tài sản bị chiếm đoạt cũng như hậu quả xảy ra thì hành vi do H1 (Hoàng Thế G), H2 (Hoàng Sỹ B), H (Hoàng Nhật T1) và W (Vi Trung T) thực hiện đã phạm vào điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác.....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a. Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo W (Vi Trung T), H1 (Hoàng Thế G), H2 (Hoàng Sỹ B) và H (Hoàng Nhật T1) là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương và làm gương cho người khác.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo W (Vi Trung T), H1 (Hoàng Thế G), H2 (Hoàng Sỹ B), H (Hoàng Nhật T1) luôn thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Chỉ trong khoảng thời gian từ ngày 28/8/2019 đến ngày 31/8/2019 các bị cáo W (Vi Trung T), H1 (Hoàng Thế G), H2 (Hoàng Sỹ B), H (Hoàng Nhật T1) đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản mà mỗi vụ trộm cắp đều có trị giá trên 2.000.000đ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ thực hiện tội phạm cũng như vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án; Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo W (Vi Trung T) là người khởi xướng, chủ mưu, chuẩn bị công cụ và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo H1 (Hoàng Thế G), H2 (Hoàng Sỹ B) và H (Hoàng Nhật T1) là đồng phạm với vai trò trực tiếp thực hiện tội phạm. Do vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Trong đó bị cáo W (Vi Trung T) có vai trò, vị trí cao hơn nên áp dụng mức hình phạt cao nhất; các bị cáo H1 (Hoàng Thế G), H2 (Hoàng Sỹ B), H (Hoàng Nhật T1) có vai trò, vị trí như nhau nên áp dụng mức hình phạt bằng nhau là phù hợp.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số đồ vật, đồ dùng cá nhân của các bị cáo do sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 chiếc điện thoại, 02 chiếc xe máy do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 12.564.000đ tiền Việt Nam đã thu giữ có nguồn gốc không hợp pháp cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với giấy tờ, tài sản của các bị cáo đã thu giữ do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm cần trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại cho W (Vi Trung T) 01 hộ chiếu EE2615698, số thị thực V0471023 có giá trị từ ngày 24/6/2019 đến ngày 24/7/2019, 22.120.000đ tiền Việt Nam, 1.663 nhân dân tệ tiền Trung Quốc, 01 CMND mang tên W; H (Hoàng Nhật T1): 01 hộ chiếu EG5658830, số thị thực AD441667 có giá trị từ ngày 24/8/2019 đến ngày 24/9/2019; 01 CMND mang tên H, 21.055.000đ tiền Việt Nam, 700 nhân dân tệ tiền Trung Quốc; H1 (Hoàng Thế G): 01 hộ chiếu EE5786346, số thị thực S0555996 có giá trị từ ngày 26/7/2019 đến ngày 26/8/2019; 01 CMND mang tên H1, 15.164.000đ tiền Việt Nam, 375 nhân dân tệ tiền Trung Quốc; Hoàng Sỹ B: 01 hộ chiếu EG2171446, số thị thực AD 0441666 có giá trị từ ngày 24/8/2019 đến ngày 24/9/2019; 01

CMND mang tên H2, 7.128.000đ tiền Việt Nam và 10 nhân dân tệ tiền Trung Quốc nhưng tiếp tục tạm giữ tiền để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 01 đầu thu camera cần trả lại cho nhà nghỉ Q3 vì không liên quan đến việc thực hiện tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại; sau khi nhận tài sản các bị hại không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo W (Vi Trung T), H1 (Hoàng Thế G), H2 (Hoàng Sỹ B), H (Hoàng Nhật T1) phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo W (Vi Trung T), H1 (Hoàng Thế G), H2; (Hoàng Sỹ B) và H (Hoàng Nhật T1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo W (Vi Trung T) 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 02/9/2019.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo H (Hoàng Nhật T1) 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 02/9/2019.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo H1 (Hoàng Thế G) 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 02/9/2019.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo H2 (Hoàng Sỹ B) 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 02/9/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số đồ vật, đồ dùng cá nhân của các bị cáo do được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm và không còn giá trị sử dụng.

Cụ thể các đồ vật cần tịch thu tiêu hủy bao gồm như sau: 03 thanh kim loại màu xám được niêm phong; 02 đôi gang tay màu đen; 03 hộp chất lỏng màu vàng với tổng số 36 lọ nhựa loại 0,5ml đã được niêm phong; 02 khẩu trang đã qua sử dụng; 01 đôi giày vải màu đen kẻ trắng nhãn hiệu nhãn hiệu Vans; 01 đôi giày vải màu đen nhãn hiệu Love; 01 đôi giày giả da màu đen nhãn hiệu Pavarcia; 01 đôi giày da màu đen dạng giày lười; 02 chiếc ba lô màu đen; 02 chiếc gọng kính bằng nhựa màu đen trên kính có ghi chữ Chanel; 02 đôi giày trong đó có 01 đôi giày bằng da màu đen nhãn hiệu HTZUTN và 01 đôi giày da màu đen nhãn hiệu COUGRVEI đã được niêm phong, 01 đôi bao tay màu đen có dòng chữ Adidas; 01 đôi bao tay để trong một túi bao nhựa; 01 chiếc kính có gọng màu đen trên gọng có chữ POLICE; 02 balo màu đen trong đó có 01 ba lô in chữ NIKE; 01 quần âu vải dài màu xám; 01 quần dài màu đen kẻ caro; 01 quần dài màu đen có nhãn mác LILANZ; 01 quần dài màu xám có nhãn mác LILANZ; 01 quần dài màu đen có nhãn mác DESINHS; 02 áo phông cộc tay màu đen; 01 áo phông cộc tay kẻ; 01 áo cộc tay màu xám; 01 áo cộc tay kẻ

ngang tất cả đều cũ đã qua sử dụng; 01 quần dài vải bò màu xanh; 01 áo phông cộc tay cổ tròn màu đen; 01 quần dài vải màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu tím than; 01 quần dài bằng vải màu xanh thẫm; 01 quần dài bằng vải màu đen; 01 quần dài màu xám ghi; 01 áo sơ mi cộc tay màu tím than; 01 áo phông cộc tay màu trắng cổ tròn; 02 áo phông cộc tay màu trắng cổ tròn; 01 quần dài bằng vải màu xám ghi; 01 áo phông cộc tay màu trắng đục; 01 quần bò dài màu đen; 01 áo phông cộc tay cổ tròn màu đen; 01 áo phông cộc tay có kẻ sọc ngang; 01 quần dài vải đen; 01 áo cộc tay màu đen; 02 dây cao su chiều dài 2m; 01 dao cắt kính; 01 lọ chất lỏng; 01 túi khẩu trang y tế có 11 chiếc; 01 kính trắng gọng kính màu đen; 01 cuộn băng dính; 01 lọ bằng nhựa bên trong chứa chất lỏng màu vàng dung tích khoảng 0,5ml;

- Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 04 chiếc điện thoại, 02 chiếc xe máy do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm:

Cụ thể 04 điện thoại di động bán phát mại sung quỹ nhà nước đó là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bên trong lắp 01 sim số 008618477604840 giữa mặt sau điện thoại và ốp có 01 sim đã được niêm phong có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Huawei bên trong lắp sim số 0816482330 và 01 sim số Trung Quốc 008615278614691 máy cũ đã qua sử dụng đã được niêm phong có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; 01 điện thoại di động OPPO bên trong lắp 02 sim máy cũ đã qua sử dụng đã được niêm phong có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen bên trong lắp sim số 008619977639125 đã được niêm phong có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Cụ thể 02 xe máy bán phát mại sung quỹ nhà nước đó là: 01 xe máy nhãn hiệu Taurus đang gắn BKS 17M2-7750 cũ đã qua sử dụng không kiểm tra số khung số máy và chất lượng máy bên trong và kèm theo 01 đăng ký xe máy nhãn hiệu Taurus BKS 17M2-7750; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha đang mang BKS 51Y6-6972 xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra số khung số máy và chất lượng máy bên trong và kèm theo 01 đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 51Y6-6972;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.564.000đ tiền Việt Nam đã thu giữ có nguồn gốc không hợp pháp.

- Trả lại cho các bị cáo những giấy tờ, tài sản của các bị cáo đã thu giữ do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm. Cụ thể đó là:

Trả lại cho W (Vi Trung T) 01 hộ chiếu EE2615698, số thị thực V0471023 có giá trị từ ngày 24/6/2019 đến ngày 24/7/2019; 22.120.000đ tiền Việt Nam; 1.663 nhân dân tệ tiền Trung Quốc; 01 CMND mang tên W nhưng cần tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho H (Hoàng Nhật T1): 01 hộ chiếu EG5658830, số thị thực AĐ441667 có giá trị từ ngày 24/8/2019 đến ngày 24/9/2019; 01 CMND mang tên H; 21.055.000đ tiền Việt Nam; 700 nhân dân tệ tiền Trung Quốc nhưng cần tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho H1 (Hoàng Thế G): 01 hộ chiếu EE5786346, số thị thực S0555996 có giá trị từ ngày 26/7/2019 đến ngày 26/8/2019; 01 CMND mang tên H1, 15.164.000đ tiền Việt Nam, 375 nhân dân tệ tiền Trung Quốc nhưng cần tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho H2 (Hoàng Sỹ B): 01 hộ chiếu EG2171446, số thị thực AD 0441666 có giá trị từ ngày 24/8/2019 đến ngày 24/9/2019; 01 CMND mang tên H2; 7.128.000đ tiền Việt Nam và 10 nhân dân tệ tiền Trung Quốc nhưng cần tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Hồng Đ2 (là chủ nhà nghỉ Q3) 01 đầu thu camera nhãn hiệu Dahua màu trắng cũ đã qua sử dụng vì không liên quan đến việc thực hiện tội phạm.

(Toàn bộ vật chứng tịch thu tiêu hủy, tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước, tài sản giấy tờ trả lại cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2020 giữa Công an tỉnh Vĩnh Phúc với Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc)

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại; sau khi nhận lại tài sản các bị hại không có đề nghị gì về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo H1 (Hoàng Thế G), H2 (Hoàng Sỹ B), H (Hoàng Nhật T1), W (Vi Trung T) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn